

Bản án số: 74/2018/HS-PT.
Ngày: 25-12-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết
Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ
Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25-12-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/TLPT-HS ngày 13-11-2018 đối với bị cáo Huỳnh Thanh Q do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng cáo: Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1979 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ch và bà Võ Thị L; có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/10/2016 đến ngày 05/01/2017 cho gia đình bảo lãnh (bị cáo có mặt tại tòa).

- Bị hại có kháng cáo: Ông Cao Văn N, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/6/2016, Q đi đến nhà của chị Cao Thị C, sinh năm: 1980 (ngụ cùng ấp với Q, là vợ của Q nhưng hai người ở riêng), Q thấy đôi dép nam trong nhà chị C, thấy vậy Q cự cãi với chị C thì chị C bỏ đi ra ngoài nằm võng và la lên “*má ơi, thằng Q xuống quậy nữa rồi*”.

Lúc này, bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960, đăng ký thường trú: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (là mẹ chị C) đi sang nhà chị C và khuyên Q đi về nhà, nhưng Q không chịu và cự cãi với bà L. Trong lúc cự cãi với bà L thì Q lấy một cây dao, loại dao yếm, dài 40cm (cán bằng cây dài 17cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23cm, phần lưỡi rộng nhất là 6,8cm) để trên vách nhà chị C, Q cầm dao chém vào vùng vai phải của bà L (bà L chỉ bị xây xát nhẹ và có đơn không yêu cầu xử lý), khi bị Q chém thì bà L la lên “*Những ơi, thằng Q chém chết má rồi*”, nghe vậy bị hại Cao Văn N (là con bà Lai) từ trong nhà chạy ra thì bị Q cầm dao chém trúng vào vùng thái dương bên trái, N đưa tay trái lên ôm vết thương trên đầu thì Q chém trúng cánh tay trái của N, Q tiếp tục cầm dao chém trúng vùng ngực trái của N. Lúc này, bà L chạy ra ngoài lộ đāl để nhờ người đến giúp, thì Q cũng cầm dao và chạy ra lộ đāl, Những cũng chạy theo Q, khi ra đến lộ đāl thì N bị ngã, Q quay lại và cầm dao chém trúng cẳng chân trái của Những. Sau đó, bà L, chị C chạy lại can ngăn Q ra, lúc này anh Ngô Hoàng Khoa, sinh năm: 1980, đăng ký thường trú: Ấp S, xã T, huyện L (ở gần nhà Những) chạy lại và giật lấy cây dao trên tay của Q. Sau đó, N được đưa đi bệnh viện và điều trị vết thương từ ngày 03/6/2016 đến ngày 13/6/2016 thì ra viện. Đến ngày 27/7/2016 N có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Q.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/TgT-PY ngày 29/7/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại Cao Văn N hiện tại là 15% (*mười lăm phần trăm*); Tổn thương do vật sắc gây nên; Tổn thương không gây cố tật; Tổn thương gây hạn chế vận động ngón I bàn chân trái.

* *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/10/2016 đến ngày 05/01/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 25/01/2017, bị hại Cao Văn N kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo.

* *Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 14/2017/HSPT, ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, quyết định:*

Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Thanh Q của bị hại Cao Văn N.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/10/2016 đến ngày 05/01/2017.

* Ngày 05/5/2017 bị cáo bị bắt thi hành án theo Quyết định thi hành án số 07, ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đến ngày 08/5/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 248/GCN, ngày 08/5/2018 của Trại giam Bến Giá. Trong thời gian chấp hành án bị cáo được giảm án 01 lần = 03 tháng.

Ngày 20/3/2018, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, kháng nghị đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 14/2017/HSPT, ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đề nghị xét xử giám đốc thẩm, hủy bản án phúc thẩm để xét xử lại.

** Tại Quyết định giám đốc thẩm số 40/2018/HS-GĐT, ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:*

Căn cứ Điều 382, 388 và 391 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Hủy bản án hình sự phúc thẩm số 14/2017/HSPT, ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng về hình phạt đối với Huỳnh Thanh Q. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị hại được lập và nộp tại Tòa án nhân dân huyện Long Phú vào ngày 25/01/2017 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo được quy định của các Điều 231, 233, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận: Khoảng 21 giờ, ngày 03/6/2016, tại Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo dùng dao, loại dao yếm, dài 40cm chém vào vùng thái dương bên trái của bị hại Cao Văn N, sau đó bị cáo tiếp tục dùng dao chém trúng cánh tay trái, vùng ngực trái và cẳng chân trái của bị hại. Hậu quả bị cáo gây nên thương tích cho bị hại Những là 15%. Hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội và không oan cho bị cáo.

[3] Xét về kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự và đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại, quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác, phù hợp với pháp luật. Bị hại kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo với lý do hành vi của bị cáo là phạm tội giết người, xét thấy, hành vi dùng dao chém vào người bị hại, gây nên thương tích cho bị hại là 15 % chỉ cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội danh trên là chính xác, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp được các tình tiết tăng nặng mới đối với bị cáo hoặc các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng không đúng đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi bị cáo thuộc khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù, cấp sơ thẩm áp dụng khung hình phạt tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 xét xử bị cáo là chưa đúng, do đó cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để làm căn cứ quyết định hình phạt của bị cáo và nêu lên rút kinh nghiệm cho Tòa án cấp sơ thẩm.

[5] Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 24/3/2017, bị cáo Q cho rằng bị cáo có nhờ chị bị cáo đến gia đình bị hại bồi thường 10 triệu đồng nhưng mẹ bị hại là bà L không nhận, tại tòa phúc thẩm ngày 24/3/2017, bà L cũng thừa nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này cho bị cáo là thiếu sót, nên cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung cho bị cáo.

[6] Xét thấy, mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và được áp dụng quy định có lợi tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo và mức án 02 năm tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là phù hợp với

khung hình phạt tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị hại Cao Văn N không phải chịu.

[8] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Thanh Q của bị hại Cao Văn N.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh Q **02 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/10/2016 đến ngày 05/01/2017 (02 tháng 27 ngày); khấu trừ thời gian chấp hành án thực tế từ ngày 05/5/2017 đến ngày 08/5/2018 và khấu trừ thời gian bị cáo được giảm án 01 lần = 03 tháng.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Cao Văn N không phải chịu.

4 Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND Huyện Long Phú; (02 bản)
- VKSND Huyện Long Phú; (01 bản)
- CQĐT - Công an Huyện Long Phú; (01 bản)
- CQTHAHS-Công an Huyện Long Phú; (01 bản)
- Chi cục THADS Huyện Long Phú (01 bản);
- Bị cáo. (02 bản)
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sơ Tư pháp; (01 bản)
- Lưu (04 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Rết